NHỮNG BẤT CẬP TỒN TẠI VỀ CHẾ ĐỊNH ÁN TREO THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH

NGUYỄN THỊ TRÂM ANH*

Chế định án treo hiện đang được áp dụng phổ biến trong pháp luật hình sự nước ta nhưng chế định này vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Bài viết phân tích quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về án treo và đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định này.

Từ khóa: Án treo, chấp hành hình phạt tù, pháp luật hình sự.

Ngày nhận bài: 09/9/2020; Biên tập xong: 12/9/2020; Duyệt đăng: 15/9/2020.

Although suspended sentence has been applying in Vietnamese criminal laws, it still faces to several limitations. This article clarifies our criminal regulations on suspened sentence as well as proposes recommendations to complete them.

Keywords: Suspended sentence, serve prison sentence, criminal laws.

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho người bị kết án phạt tù, không buộc họ phải chấp hành hình phạt tù giam tại trại giam khi có những điều kiện nhất định, nhằm khuyến khích họ tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Đây là một chế định pháp lý hình sự ra đời từ rất sớm và được ghi nhận đầu tiên trong Sắc lệnh số 21 ngày 14/02/1946 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Chế định này được kế thừa và phát triển cho đến nay bởi quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc áp dụng pháp luật hình sự là nghiêm minh, nhân đạo, nghiêm trị nhưng khoan hồng. Chế định án treo và áp dụng án treo là một biểu hiện rõ nét sự kết hợp hài hoà giữa phương châm trừng trị với khoan hồng, đồng thời cũng thể hiện sự tham gia của nhân dân vào việc giám sát người phạm tội tự giáo dục, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

1. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về án treo

Án treo là một trong những chế định của luật hình sự, từ các quy định trong Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cũng như Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán (HĐTP) Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo có thể đưa ra khái niệm khoa học về án treo như sau: *Án treo là một chế định pháp lý đặc biệt hay còn là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện do Toà án quyết định trên cơ sở căn cứ vào hình phạt tù đã tuyên đối với người phạm tội không quá ba năm, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì Toà án cho người đó được hưởng án treo, không phải chấp hành hình phạt tại trại giam; đồng thời ấn định thời gian thử thách từ 01 đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự (THAHS).*

BLHS năm 2015 ghi nhận tại Điều 65 về án treo như sau: *1. Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người*

[*] *Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội*

phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật THAHS.

2. Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3. Tòa án có thể quyết định áp dụng đối với người được hưởng án treo hình phạt bổ sung nếu trong điều luật áp dụng có quy định hình phạt này.

4. Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo tại Điều 2: *Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi đủ các điều kiện sau đây:*

1. Bị xử phạt tù không quá 03 năm.

2. Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo."

3. Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS và không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Trường hợp có tình tiết tăng nặng TNHS thì số tình tiết giảm nhẹ TNHS phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng TNHS từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS.

4. Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi tạm trú hoặc thường trú có địa chỉ được xác định cụ thể theo quy định của Luật cư trú mà người được hưởng án treo về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được hưởng án treo.

Nơi làm việc ổn định là nơi người phạm tội làm việc có thời hạn từ 01 năm trở lên theo hợp đồng lao động hoặc theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

5. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội."

Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều

65 của BLHS về án treo quy định những trường hợp không cho hưởng án:

1. Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

2. Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã.

3. Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách; người đang được hưởng án treo bị xét xử về một tội phạm khác thực hiện trước khi được hưởng án treo.

4. Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

5. Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

6. Người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

2. Các quy định mới về án treo và bình luận

Về cơ bản, nội dung về án treo theo BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 vẫn giữ nguyên như bộ luật cũ và bổ sung thêm một quy định mới tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

BLHS năm 2015 và văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo có nhiều nội dung mới. Tuy nhiên, quá trình thực tiễn xét xử vẫn tồn tại những hạn chế. Việc tiếp tục hoàn thiện những hạn chế này là đòi hỏi mang tính cấp thiết. Về mặt lí luận, có nhiều ý kiến cho rằng nên bãi bỏ chế định án treo nhưng theo tác giả, việc duy trì chế định án treo là đúng đắn. Có rất nhiều bài viết của các tác giả luật học cho rằng quy định điều kiện cho hưởng án treo khi bị xử phạt tù không quá 03 năm, không phân biệt tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng… là không phù hợp, bởi lẽ đối với tội phạm ít nghiêm trọng thì mức cao nhất của khung hình phạt quy định trong BLHS là từ 03 năm tù trở xuống; đối với tội phạm nghiêm trọng thì khung hình phạt là từ 03 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử cho thấy quy định như hiện nay là rất khoa học và giải quyết triệt để trong việc quyết định hình phạt đối với trường hợp đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần pháp điển hóa các quy định về án treo

Về mặt lập pháp, các quy định về án treo trong Luật hình sự Việt Nam còn chưa thống nhất. Chế định này được quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, yêu cầu pháp điển hóa các quy định này là việc làm cấp thiết đặc biệt. Chế định án treo nên được quy định lại rõ ràng, chặt chẽ hơn, cụ thể là nên tập hợp các quy định đã có về án treo thành một chương riêng trong BLHS. Tác giả hy vọng trong lần sửa đổi BLHS tiếp theo, vấn đề này sẽ được xem xét ở mức độ cần thiết và thấu đáo hơn.

Thứ hai, cần có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về căn cứ xét hưởng án treo

Thực tiễn áp dụng án treo còn nhiều vấn đề vướng mắc cần giải quyết, nhất là về căn cứ xét hưởng án treo bao gồm:

- Các quy định về điều kiện nhân thân của người phạm tội chỉ cần thỏa mãn nhân thân tốt là chưa có tiền án tiền sự. Bởi lẽ trên thực tế, cơ quan tiến hành tố tụng không xác minh việc người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Còn đối với trường hợp người phạm tội có nhân thân xấu (có tiền án đã xóa và tiền sự hết thời hiệu), điều kiện áp dụng cho hưởng án treo cần quy định chặt chẽ hơn và chỉ được

áp dụng khi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc đồng phạm với vai trò không đáng kể.

- Điều kiện về tình tiết giảm nhẹ TNHS còn bất cập. Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên.* Tuy nhiên, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP quy định một trong những trường hợp không cho hưởng án treo là *người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.* Theo tác giả, đây là quy định chưa hợp lý, chưa đảm bảo tính công bằng bởi tình tiết "nhiều lần" đã được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, phạm tội nhiều lần chưa hẳn phản ánh tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi nguy hiểm cho xã hội. Ví dụ như 02 trường hợp sau:

Trường hợp 1: A trộm cắp tài sản của B một chiếc điện thoại di động trị giá 5 triệu đồng, sau đó trộm cắp của C chiếc xe máy trị giá 6 triệu đồng. Tổng giá trị tài sản A chiếm đoạt là 11 triệu đồng và A bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 BLHS năm 2015.

Trường hợp 2: B trộm cắp tài sản của H một chiếc xe máy SH trị giá 55 triệu đồng và B bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, A thuộc trường hợp không cho hưởng án treo mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015; trong khi đó B có thể được cho hưởng án treo nếu đủ điều kiện.

- Về các điều kiện có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Đây là căn cứ nhằm xác định nhân thân của người phạm tội khi xem xét áp dụng án treo. Tuy nhiên, hướng dẫn này tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP còn chung chung. Trên thực tế xảy ra trường hợp người được xét án treo có đồng thời cả điều kiện "nơi cư trú rõ ràng" và "nơi làm việc ổn định", như vậy trong trường hợp này thì thứ tự ưu tiên áp dụng sẽ như thế nào. Theo quan điểm tác giả, việc quy định theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP có thể ngầm hiểu căn cứ "nơi cư trú rõ ràng" sẽ được ưu tiên áp dụng hơn, nhưng quy định hiện nay lại không thể hiện đúng như vậy. Do đó, nên sửa đổi điều kiện lại như sau: *"Có nơi cứ trú rõ ràng. Trong trường hợp không xác định được nơi cư trú thì có thể căn cứ vào nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục."*

- Bên cạnh đó, cũng cần bổ sung quy định cụ thể về thủ tục chuyển đổi giữa các cơ quan, tổ chức giám sát tại các địa phương với nhau khi xử lý vấn đề nơi làm việc của người đang hưởng án treo có sự thay đổi hoặc người đang hưởng án treo không còn làm việc và trở lại nơi cư trú sinh sống.

Thứ ba, cần hướng dẫn việc áp dụng án treo dành riêng cho người dưới 18 tuổi

Theo quan điểm tác giả, người dưới 18 tuổi cần phải có sự khác biệt trong việc áp dụng án treo so với người từ đủ 18 tuổi, bởi lẽ nếu áp dụng theo những điều kiện trên sẽ là rất khó khăn trong việc áp dụng án treo dành cho nhóm đối tượng này. Bên cạnh đó, đối tượng này cũng nhận được nhiều chính sách pháp luật khoan hồng khi họ là người bị kết án phạt tù. Điều kiện áp dụng án treo hiện nay không phân biệt đối tượng áp dụng là ai. Do vậy, nếu chỉ xét riêng cho người dưới 18 tuổi thì có những điều kiện không thực sự phù hợp, gây ảnh hưởng đến việc xem xét án treo cho họ; đồng thời ảnh hưởng đến mục đích của hình phạt khi đây là đối tượng dễ giáo dục,

dễ cải tạo nhưng pháp luật lại không rõ ràng, buộc họ phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Điều đó có thể sẽ gây tiêu cực đến việc hình thành nhân cách cũng như sự giáo dục, cải tạo người bị kết án phạt tù.

Cần hướng dẫn các điều kiện áp dụng án treo dành cho người dưới 18 tuổi có thể chỉ cần các điều kiện sau:

"1. Bị xử phạt tù không quá 03 năm.

2. Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên (không phân biệt giữa tình tiết tại khoản 1 hay khoản 2 Điều 51).

…

4. Có nơi cư trú rõ ràng hoặc đang học tại tại các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề thuận lợi cho việc giám sát, giáo dục.

5. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội."

Như vậy, theo quan điểm cá nhân, nên loại bỏ điều kiện *"nhân thân tốt"*, bởi lẽ nhân thân của người dưới 18 tuổi không nên được đánh giá ở độ tuổi này. Việc đánh giá này là quá khắt khe đối với người dưới 18 tuổi. Ngoài ra, chỉ cần có đủ 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không phân biệt có hay không tình tiết khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, thay thế cụm từ *"đang có công việc ổn định"* bằng *"đang học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề"* cho phù hợp với người dưới 18 tuổi.

Thứ tư, các bất cập trong quy định và áp dụng quy định mới về nghĩa vụ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo khi có vi phạm

Khoản 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 quy định: *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"*. Đây là quy định hoàn toàn mới, có ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của người được hưởng án treo nên cần thiết phải được ghi nhận chi tiết vào chương riêng biệt. Trường hợp bản án cho hưởng án treo do Tòa án nhân dân cấp tỉnh tuyên phạt mà Tòa án nhân dân cấp huyện ra quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án Tòa án nhân dân cấp tỉnh cho hưởng án treo thì có phù hợp với quy định không?

Tóm lại, áp dụng án treo thể hiện sự đúng đắn, hợp lý của đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước, sức sống của pháp luật hình sự trên thực tế. Mặt khác, qua hoạt động áp dụng án treo, các cơ quan có thẩm quyền cũng phát hiện những bất cập, vướng mắc, thiếu sót của các quy phạm pháp luật hình sự để đưa ra các biện pháp bảo đảm áp dụng thống nhất trên thực tế. Do đó, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về án treo là đòi hỏi mang tính cấp thiết, cần được quan tâm hợp lý để nhanh chóng hoàn thiện./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 18/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo hướng dẫn.

2. Báo pháp luật thành phố Hồ Chí Minh: Hướng dẫn xử án treo của Tòa án tối cao: https://plo.vn/phap-luat/huong-dan-xu-an-treo-cua-toa-toi-cao-van-chua-on-737711.html

3. Tòa án nhân dân tối cao (2016), Một số vấn đề về chế định án treo trong góp ý dự thảo Bộ luật hình sự sửa đổi.

4. Trần Văn Trí (2016), Quy định mới về án treo của Bộ luật hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế.